

Số: 360 /QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đạt điều kiện và đề nghị cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản
cho học viên các lớp T5
Khoá thi ngày 11 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 359 /QĐ-ĐHQB ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc Phê duyệt kết quả thi chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho học viên lớp T5, khóa thi ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thi;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt điều kiện và đề nghị cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 51 thí sinh là học viên lớp T5, khóa thi ngày 11 tháng 3 năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

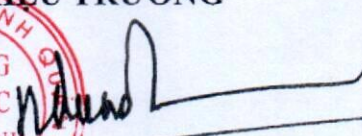
Điều 2. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên, Trưởng các đơn vị liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng TT-ĐBCLGD (02);
- Lưu: VT; NN, TH & ĐTTX (03).



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

HỘI ĐỒNG THI

CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khoá thi ngày 11 tháng 3 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 360 /QĐ-ĐHQB ngày 18 /3/2025 của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ

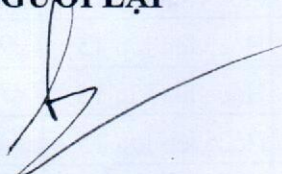
Ứng dụng CNTT cơ bản

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/Đơn vị	Điểm	
						Trắc nghiệm	Thực hành
1	CBK38_001	Trần Hồng Diệu	15.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.0
2	CBK38_002	Nguyễn Hương Giang	08.02.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	8.5
3	CBK38_003	Lê Thị Lệ Hằng	02.05.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	9.0
4	CBK38_004	Trần Thị Thùy Linh	20.06.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	8.5
5	CBK38_005	Đinh Trần Diệu Linh	15.06.2005	Kon Tum	Học viên lớp T5	5.0	8.5
6	CBK38_006	Cao Ngọc Linh	21.03.2000	Quảng Bình	Học viên lớp T5	10.0	9.5
7	CBK38_007	Võ Ngọc Thảo Mi	08.09.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.0
8	CBK38_008	Trình Thị Trà My	16.12.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	9.0
9	CBK38_009	Trần Nữ Trà My	24.11.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	9.0
10	CBK38_010	Nguyễn Phúc Nhi	02.02.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	9.0
11	CBK38_011	Lê Thị Yến Nhi	01.01.2005	Hà Tĩnh	Học viên lớp T5	8.8	9.0
12	CBK38_012	Hoàng Thị Lan Phương	08.10.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	10.0	8.5
13	CBK38_013	Nguyễn Thị Hoài Phương	15.01.2005	Hà Tĩnh	Học viên lớp T5	9.6	8.5
14	CBK38_014	Hồ Chí Quyết	22.04.1987	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	8.5
15	CBK38_015	Phạm Thị Như Quỳnh	31.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	8.5
16	CBK38_016	Võ Lê Hải Sâm	15.06.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	10.0	9.0
17	CBK38_017	Phạm Thị Thanh Tâm	29.03.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.8	8.5
18	CBK38_018	Phan Thị Diệu Thúy	12.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.5	8.5
19	CBK38_019	Hoàng Yến Thy	04.06.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.5	9.0
20	CBK38_020	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	12.09.2004	Hà Tĩnh	Học viên lớp T5	8.3	8.5
21	CBK38_021	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	30.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	8.5
22	CBK38_022	Lê Thị Trang	06.09.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	8.5
23	CBK38_023	Lê Thị Kiều Trinh	01.04.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.0
24	CBK38_024	Phạm Minh Tuấn	04.11.1988	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.5
25	CBK38_025	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24.09.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	10.0	9.0
26	CBK38_026	Đỗ Thanh Bình	17.09.1979	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	9.0
27	CBK38_027	Trương Mỹ Duyên	29.06.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	8.5
28	CBK38_028	Trương Thị Diệu Hiền	24.03.1989	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.8	9.5
29	CBK38_029	Lương Ngọc Hiền	10.12.1986	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	9.0
30	CBK38_030	Phạm Thị Hiếu	27.04.2003	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.1	8.5
31	CBK38_031	Nguyễn Thị Hoàng	14.10.1991	Quảng Trị	Học viên lớp T5	10.0	9.5

32	CBK38_032	Nguyễn Duy	Hội	12.06.1983	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	9.0
33	CBK38_033	Vương Ánh	Hồng	03.04.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.1	9.0
34	CBK38_034	Bùi Thị	Hồng	15.12.2002	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.0
35	CBK38_035	Nguyễn Thị	Hồng	08.01.1984	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	9.0
36	CBK38_036	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	26.11.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.8	9.0
37	CBK38_037	Phạm Thị Yến	Ngọc	25.08.2003	Đồng Nai	Học viên lớp T5	7.9	8.5
38	CBK38_038	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	07.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.8	8.5
39	CBK38_039	Bùi Ý	Nhi	11.10.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.9	8.5
40	CBK38_040	Võ Ngọc	Nhi	01.12.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	9.0
41	CBK38_041	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13.11.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	8.5
42	CBK38_042	Ngô Thị Phương	Nhung	19.09.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	7.5	9.0
43	CBK38_043	Phạm Thị Lê	Phương	06.05.1984	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.2	9.0
44	CBK38_044	Đinh Thị Mai	Sang	13.10.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	6.3	8.5
45	CBK38_045	Trương Tuấn	Thành	20.09.2000	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	8.5
46	CBK38_046	Trương Thị Hoài	Thu	17.04.2001	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	8.5
47	CBK38_047	Nguyễn Thanh	Thúy	18.08.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.3	8.5
48	CBK38_048	Đào Thị Hồng	Thùy	16.02.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T5	8.8	8.5
49	CBK38_049	Hoàng Thị Thanh	Thùy	10.04.1992	Quảng Bình	Học viên lớp T5	9.6	9.5
50	CBK38_050	Đào Thị	Tiến	05.10.1992	Thanh Hóa	Học viên lớp T5	9.6	9.0
51	CBK38_051	Y	Xuyên	27.09.2005	Kon Tum	Học viên lớp T5	8.8	8.5

Danh sách gồm 51 thí sinh.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Kim Hué



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng